



long công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
13-07-2020 11:32:29 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 7 năm 2020



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu tuyến luồng vào vũng quay tàu và khu nước trước bến cảng Xăng dầu K662

KHA - 13 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Đơn đề nghị số 642/ĐN-KV3 ngày 30/6/2020 của Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 3 về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu tuyến luồng vào vũng quay tàu và khu nước trước bến cảng Xăng dầu K662; Báo cáo kết quả Khảo sát địa hình số 673/BC-XNKSHHMN ngày 29/6/2020, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu K662_2006, tỷ lệ 1/2.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6/2020,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng vào vũng quay tàu và khu nước trước bến cảng Xăng dầu K662 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Tọa độ tim luồng				
T3'	11°53'15,8"N	109°09'23,6"E	11°53'12,1"N	109°09'30,1"E
CT1	11°53'24,8"N	109°08'47,1"E	11°53'21,1"N	109°08'53,5"E
TL1	11°53'26,0"N	109°08'42,1"E	11°53'22,3"N	109°08'48,5"E
CT2	11°53'29,3"N	109°08'38,4"E	11°53'25,6"N	109°08'44,9"E
CT3	11°53'33,0"N	109°08'34,4"E	11°53'29,3"N	109°08'40,8"E
TL2	11°53'36,8"N	109°08'30,3"E	11°53'33,1"N	109°08'36,7"E
VQ1	11°53'42,4"N	109°08'28,7"E	11°53'38,7"N	109°08'35,1"E
Tọa độ biên phải luồng				
BP1	11°53'19,5"N	109°09'15,7"E	11°53'15,8"N	109°09'22,1"E
BP2	11°53'26,4"N	109°08'47,5"E	11°53'22,6"N	109°08'53,9"E

BP3	11°53'30,5"N	109°08'39,6"E	11°53'26,8"N	109°08'46,0"E
KN08	11°53'37,1"N	109°08'32,9"E	11°53'33,4"N	109°08'39,4"E
Tọa độ biên trái luồng				
BT1	11°53'12,6"N	109°09'24,9"E	11°53'08,9"N	109°09'31,3"E
BT2	11°53'15,2"N	109°09'19,5"E	11°53'11,5"N	109°09'26,0"E
BT3	11°53'24,5"N	109°08'41,3"E	11°53'20,8"N	109°08'47,7"E
KN09	11°53'35,9"N	109°08'28,8"E	11°53'32,2"N	109°08'35,2"E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 6,6m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước đậu tàu 10.000DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
KN01'	11°53'52,1"N	109°08'27,6"E	11°53'48,4"N	109°08'34,0"E
KN14	11°53'52,3"N	109°08'25,1"E	11°53'48,6"N	109°08'31,5"E
KN13	11°53'45,7"N	109°08'25,0"E	11°53'42,0"N	109°08'31,5"E
KN02	11°53'46,8"N	109°08'27,5"E	11°53'43,1"N	109°08'34,0"E

- Tồn tại các điểm độ sâu tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,3	11°53'47,7" N	109°08'25,1" E	11°53'44,0" N	109°08'31,5" E
6,5	11°53'46,1" N	109°08'25,3" E	11°53'42,4" N	109°08'31,7" E
6,6	11°53'46,9" N	109°08'25,3" E	11°53'43,2" N	109°08'31,8" E
6,7	11°53'47,7" N	109°08'25,4" E	11°53'44,0" N	109°08'31,8" E

- Ngoài những điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 6,8m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước đậu tàu 3.000DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
KN03	11°53'46,8"N	109°08'28,8"E	11°53'43,1"N	109°08'35,2"E
KN04	11°53'52,0"N	109°08'28,8"E	11°53'48,3"N	109°08'35,2"E

KN05	11°53'52,0"N	109°08'30,5"E	11°53'48,3"N	109°08'36,9"E
KN06	11°53'48,8"N	109°08'30,5"E	11°53'45,0"N	109°08'36,9"E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 4,6m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp khu đậu tàu 10.000DWT, 3.000DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
KN08	11°53'37,1"N	109°08'32,9"E	11°53'33,4"N	109°08'39,4"E
KN07	11°53'44,3"N	109°08'33,0"E	11°53'40,6"N	109°08'39,4"E
KN06	11°53'48,8"N	109°08'30,5"E	11°53'45,0"N	109°08'36,9"E
KN03	11°53'46,8"N	109°08'28,8"E	11°53'43,1"N	109°08'35,2"E
KN02	11°53'46,8"N	109°08'27,5"E	11°53'43,1"N	109°08'34,0"E
KN13	11°53'45,7"N	109°08'25,0"E	11°53'42,0"N	109°08'31,5"E
KN12	11°53'43,7"N	109°08'24,3"E	11°53'40,0"N	109°08'30,7"E
KN11	11°53'41,1"N	109°08'24,3"E	11°53'37,4"N	109°08'30,7"E
KN10	11°53'39,1"N	109°08'25,7"E	11°53'35,3"N	109°08'32,2"E
KN09	11°53'35,9"N	109°08'28,8"E	11°53'32,2"N	109°08'35,2"E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 4,4m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 130m, tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VQ1	11°53'42,4" N	109°08'28,7" E	11°53'38,7" N	109°08'35,1" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 5,9m. / *CHỮ*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

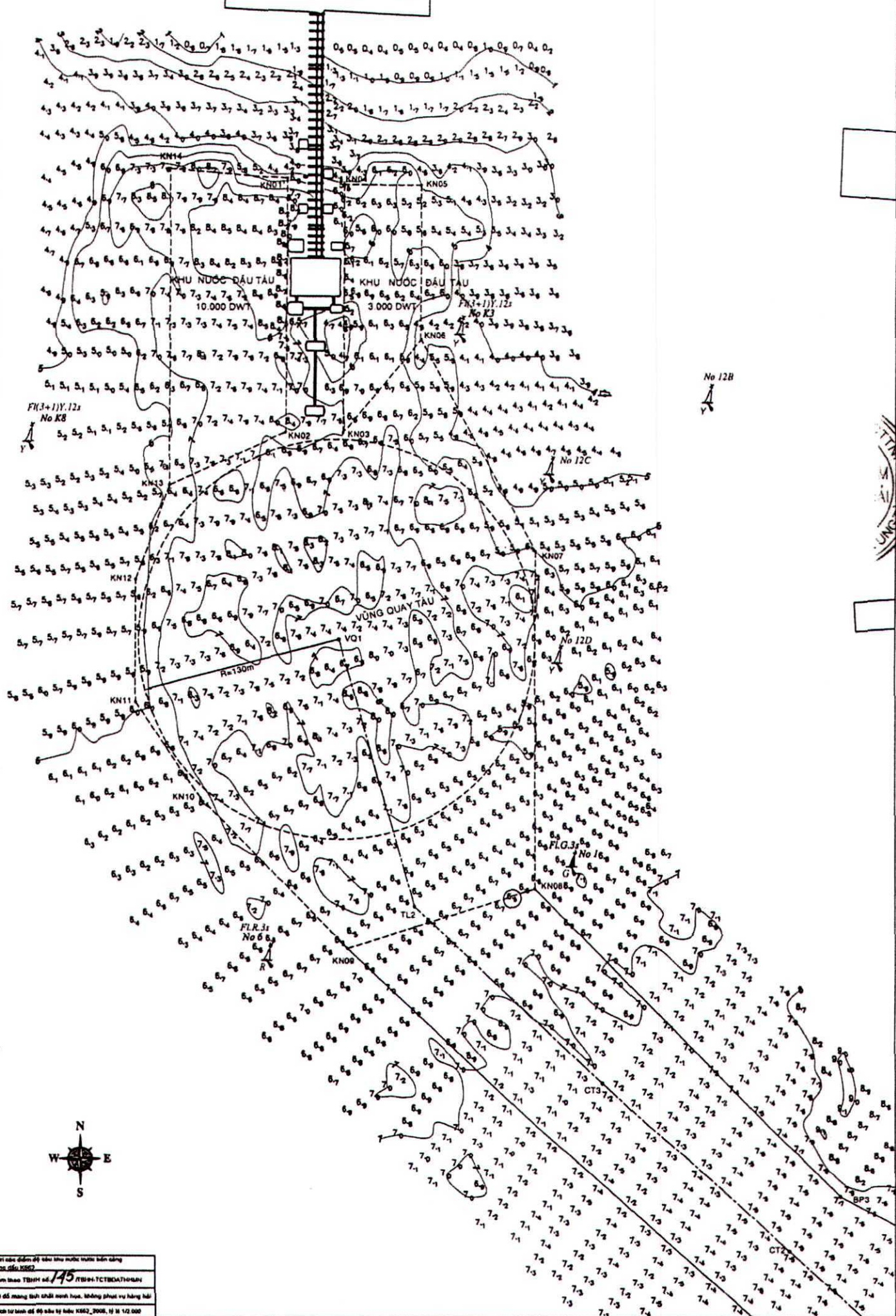


Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế(Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Công ty Vitaco
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty BĐATHH Nam Trung Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 Chi nhánh I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII
- 30 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 31 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 32 Đài thông tin Duyên hải Cam Ranh
- 33 Công ty Xăng dầu Quân đội khu vực 3

CẢNG XĂNG DẦU K662



Vị trí các điểm độ sâu từ mực nước biển sáng
 Kèo dầu K662
 Kèo tàu TBH số 145 / TBH TCTBDA/HOAN
 Số đo mang tính chất minh họa, không phải vụ bằng hải
 Trình tự lãnh độ độ sâu từ K662_2008, 1/1/12/2008